**TIẾT 3 - §3: THỨ TỰ TRONG TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | 6A | 6B | 6C |
| Tuần | I | I | II |
| Ngày dạy | 8/9 | 7/9 | 12/9 |
| Tiết theo ppct | 3 | 3 | 3 |

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nhận biết được tia số.

- Nhận biết được thứ tự các số tự nhiên và mối liên hệ với các điểm biểu diễn chúng trên tia số.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Biểu diễn được số tự nhiên trên tia số.

+ So sánh được hai số tự nhiên nếu cho hai số viết trong hệ thập phân, hoặc cho điểm biểu diễn của hai số trên cùng một tia số.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Chuẩn bị sẵn một số đồ dùng hay hình vẽ có hình ảnh của tia số ( nhiệt kế thủy ngân, cái cân đòn, thước có vạch chia..)

**2 - HS** : Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

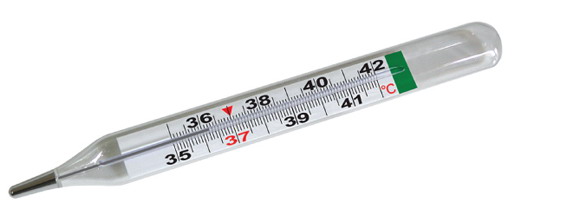
**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết và hiểu ý nghĩa về thứ tự trong đời sống thực tế đời sống và liên hệ được với dãy số tự nhiên

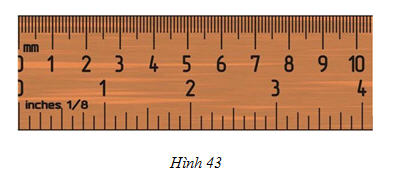
**b) Nội dung:** HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và thực hiện theo yêu cầu



**Hình 1. Mọi người xếp thành 1 hàng mua vé**



**Hình 2. Nhiệt kế thủy ngân**



**Hình 3. Thước kẻ**

**c) Sản phẩm:** HS liên hệ so sánh với dãy số tự nhiên

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chiếu một số hình ảnh liên quan đến tia số và đưa ra yêu cầu:

“ Quan sát các hình ảnh trên màn chiếu, các em hãy suy nghĩ xem dòng người xếp hàng, vạch chia nhiệt kế và thước kẻ với dãy số tự nhiên đang học có gì giống nhau? ”

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên như thế nào? ” => Bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Thứ tự của các số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

**+**Nhận biết được tia số

+ Nhận biết được thứ tự các số tự nhiên và mối liên hệ với các điểm biểu diễn chúng trên tia số.

+ Minh họa khái niệm số liền trước, liền sau của một số tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV nhắc lại về tập hợp và tia số:  Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu bởi  = { 0; 1; 2; 3; ...}.  Mỗi phần tử 0; 1; 2; 3;... của được biểu diễn bởi một điểm trên tia số gốc O như **Hình 1.5 – SGK - tr13**.    + GV phân tích tia số: Trên tia số, điểm biểu diễn số tự nhiên a gọi là điểm a. VD: Điểm 2, điểm 6, điểm 9...  + GV yêu cầu HS thực hiện lần lượt các hoạt động : **HĐ1; HĐ2; HĐ3** như trong SGK.  **HĐ1:** Trong hai điểm 5 và 8 trên tia số, điểm nào nằm bên trái, điểm nào nằm bên trái, điểm nào nằm bên phải điểm kia?  **HĐ2:** Điểm biểu diễn số tự nhiên nào nằm ngay bên trái điểm 8? Điểm biểu diễn số tư nhiên nào nằm ngay bên phải điểm 8?  + GV cho HS đọc phần chú ý và gọi 1HS giải thích.  + GV giới thiệu kí hiệu **“”** hoặc **“”**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành các yêu cầu  + GV: quan sát và trợ giúp HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Theo dõi, lắng nghe, phát biểu, hoàn thành vở.  + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kết luận sau mỗi hoạt động. | **1. Thứ tự các số tự nhiên**  - Tia số là hình ảnh trực quan giúp chúng ta tìm hiểu về thứ tự của các số tự nhiên.  + *Trong hai số tự nhiên khác nhau, luôn có một số nhỏ hơn số kia*. Nếu số a nhỏ hơn số b thì trên tia số nằm ngang điểm a nằm bên trái điểm b. Khi đó, ta viết a < b hoặc b > a. Ta còn nói: điểm a nằm trước điểm b, hoặc điểm b nằm sau điểm a.  + *Mỗi số tự nhiên có đúng một số liền sau*. VD: 9 là số liền sau của 8 ( còn 8 là số liền trước của 9). Hai số 8 và 9 là hai số tự nhiên liên tiếp.  + Nếu => a < c ( tính chất bắc cầu)  VD: => a < 7  **\* Chú ý**: *Số 0 không có số tự nhiên liền trước và là số tự nhiên nhỏ nhất.*  **2. Các kí hiệu “” hoặc “” :**  - Ta còn dùng kí hiệu a b (đọc là “a nhỏ hơn hoặc bằng b” ) để nói “a < b hoặc a = b”.  **VD:**  { x N | x < 4} ={ 0; 1; 2; 3}  { x N | x 4} ={ 0; 1; 2; 3; 4}  - Tương tự, kí hiệu a b ( đọc là “ a lớn hơn hoặc bằng b”) có nghãi là a > b hoặc a = b.  - Tính chất bắc cầu còn có thể viết: nếu a b và b c thì a c |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập:* **Luyện tập***,* **Bài 1.13 ; 1.14 ; 1.15**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.*

**Luyện tập :**

**a.** Có : 12 036 001 > 12 035 987 => **m > n.**

**b.** m> n => n < m => điểm n nằm trước.

**Bài 1.13**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3 532** | **3 529** |
| **Số liền trước** | **3 531** | **3 528** |
| **Số liền sau** | **3 533** | **3 530** |

**Bài 1.14.** a < b< c

**Bài 1.15.**

a) M = { 10 ;11 ; 12 ; 13 ; 14}

b) K = { 1 ; 2 ; 3}

c) L = { 0 ; 1 ; 2 ; 3}

**-** *GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để và khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng :* **vận dụng ; Bài 1.16**

**Vận dụng :** Buổi sáng > buổi chiều > buổi tối

**Bài 1.16**

Có : 148 < 150 < 153 => thứ tự theo chiều cao ( từ thấp đến cao ) của ba bạn là Cường, An, Bắc. Vậy thứ tự các điểm từ dưới lên là C, A, B.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập.

- Chuẩn bị bài mới “ **Phép cộng và phép trừ số tự nhiên**”